TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2018
V/v khởi kiện ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lương Đình Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Lương Trung Thuyền.
2. Bà Đàm Thiếu Phương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn*** *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc khởi kiện ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Phương T, sinh năm 1988; có mặt.
Nơi cư trú: Thôn S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; có mặt.
2. Bà Lý Thị K, sinh năm 1959; có mặt.
Đều trú tại: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và Biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 11 năm 2017 của anh Trần Phương T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, trong quá trình chung sống có 01 người con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/7/2013, về tài sản chung không có và các khoản vay và cho vay cũng

không có. Trong cuộc sống gia đình ban đầu hạnh phúc sau đó hai người có mâu thẫn, chị H đã bỏ nhà ra đi hiện nay không rõ tung tích, anh T đã thông báo tìm kiếm người mất tích và đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất tích. Tại Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích, nay anh T khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không có và các khoản vay và cho vay của hai vợ chồng cũng không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2017 ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị H, chị H với anh T kết hôn với nhau năm 2012 sau đó năm 2013 có một con chung là Nguyễn Phương L, nay chị H đã bỏ nhà ra đi còn cháu L thì ở và sinh sống cùng gia đình ông, gia đình ông vẫn lo cho cháu ăn học đầy đủ. Nay anh T yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Phương L ông không nhất trí, ông vẫn yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phương L.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án, ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát là chấp nhận yêu cầu của anh Trần Phương T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H; còn về con chung đề nghị giao cho anh Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị H đã mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Năm 2012 anh Trần Phương T kết hôn với chị Nguyễn Thị H theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8; 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian chung sống hai người có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/7/2013. Ban đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm chị Nguyễn Thị H đã bỏ nhà ra đi biệt tích trên 02 năm không rõ tung tích đến nay, anh Trần Phương T đã thông báo tìm kiếm người mất tích và đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất tích. Tại Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Nay anh Trần Phương T khởi kiện xin ly hôn với chị H và đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phương L đến đủ tuổi thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H đã mất tích. Nhận thấy yêu cầu của anh Trần Phương T là có căn cứ, bởi chị Nguyễn Thị H đã mất tích thì anh Trần Phương T có quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung thấy chị Nguyễn Thị H đã mất tích nay còn anh T là người thân và là bố đẻ thấy giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là có căn cứ theo quy định tại

các Điều 68; 69; 70 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng là phù hợp với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Trần Phương T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H hiện nay đã mất tích theo quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự anh Trần Phương T là người phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 và các Điều 57; 58, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Phương T là cho anh Trần Phương T ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2013 cho anh Trần Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nếu chị H có trở về địa phương.

- Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay: Không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Phương T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại biên lai số 03612 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Trần Phương T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở uỷ ban nhân dân xã (thị trấn) nơi người đó cư trú.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định
- CCTHADS huyện Tràng Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Đình Phương